

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 12 - 7 - 2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thu H.
2. Ông Nguyễn Thanh Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn VTN, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang G, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn VTN, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G kết hôn tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H ngày 12/6/2017. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 6 năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề kinh tế gia đình, vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, làm cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H thấy tình cảm vợ, chồng không còn, không thể

tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang G.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quang Minh T, sinh ngày 22/02/2018. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai chị H có yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 2.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị H làm nghề thợ may có thu nhập ổn định, trung bình một tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nên đủ kinh tế để nuôi con, vì vậy chị H không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Quang G: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh G, quá thời hạn quy định mà anh G vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiếp tục tổng đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, không hòa giải được, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn; Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Quang G; giao cháu Nguyễn Quang Minh T, sinh ngày 22/02/2018 cho chị Phạm Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng; anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai. Anh G vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang G.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Quang G, có nơi cư trú tại: Thôn VTN, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại xã Thủy Thanh, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H ngày 12/6/2017 nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương ngày 06/6/2023 thể hiện: Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp tính nhau, hiện nay đã sống ly thân, không còn quan tâm, chia sẻ gì đến nhau, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh G nhiều lần đến trình bày ý kiến và hòa giải đoàn tụ, nhưng anh G không đến, chứng tỏ anh G không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh G vì không thể tiếp tục chung sống với anh G được nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị H, anh G mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Quang G.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G có 01 người con chung là cháu Nguyễn Quang Minh T, sinh ngày 22/02/2018. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trí từ nhỏ đến nay ở với chị H, cháu T chủ yếu do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về tinh thần và vật chất cho cháu T, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên. Hiện nay, chị H đang làm nghề thợ may, thu nhập trung bình một tháng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, nên chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Quang G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Minh T, sinh ngày 22/02/2018 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Quang G không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Phạm Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003743 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND thị xã HT;
- Chi Cục THADS thị xã HT;
- UBND xã TT, thị xã HT, tỉnh TTH, đăng ký kết hôn số 38/2017, ngày 12/06/2017;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân